

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTQT-QT

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2020

V/v báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2020
theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chi cục Bảo vệ môi trường.

Thực hiện Công văn số 4199/STNMT-CCBVMT ngày 06/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2019 theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Khánh Hòa đã tổng hợp và lập báo cáo theo yêu cầu.

Trân trọng./.

(Đính kèm Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2020)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Lưu VT, QT, B Văn.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đông Thị Quyên

BÁO CÁO

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2020

Nội dung: Quan trắc môi trường

(Kèm theo công văn số /TTQT-QT ngày /11/2020)

1. Diễn biến chất lượng môi trường không khí trong các khu đô thị, dân cư

Diễn biến chất lượng môi trường không khí trong các khu đô thị, dân cư tính đến tháng 10 trong năm 2020 như sau:

✓ **Khu vực Vạn Ninh, Ninh Hòa** (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa)

- **Tiếng ồn:** dao động trong khoảng 57,2-73,3 dBA, khu vực TĐC Ninh Thủy và TT Vạn Giã luôn nằm trong giới hạn cho phép. Trạm Ngã ba Ninh Hòa mức ồn có tần suất vượt quy chuẩn là 40%. So với TB năm 2019 tiếng ồn tại khu TĐC Ninh Thủy và TT Vạn Giã có xu hướng gia tăng, Ngã Ba Ninh Hòa lại biến động không đáng kể.

- **Bụi (TSP):** dao động trong khoảng 10 – 133 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, nồng độ bụi tại các trạm luôn nằm trong giới hạn cho phép với tần suất 100%. So với TB năm 2019, nồng độ bụi tại Ngã Ba Ninh Hòa giảm, tại 02 trạm còn lại ít biến động.

- **SO₂, NO₂, CO, O₃ và HC:** đạt quy chuẩn tại tất cả các điểm quan trắc vào các thời điểm quan trắc trong năm với mức dao động của SO₂ là 11 – 28 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, NO₂: 5 – 24 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, CO: 1.709 – 6.972 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, O₃: 75 – 97 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và HC: 533 – 1.600 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. So với TB năm 2019, giá trị CO và HC có xu hướng tăng tại các trạm, SO₂, NO₂ và O₃ ít biến động.

✓ **Khu vực Nha Trang, Diên Khánh** (CCN Đắc Lộc, trạm tự động Đồng Đế, trạm quan trắc tự động số 14 Hoàng Hoa Thám, Ngã ba Bình Tân, CCN Diên Phú, Ngã ba Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh)

- **Tiếng ồn:** dao động trong khoảng 58,2 – 74,5 dBA; tại khu vực CCN Đắc Lộc, CCN Diên Phú, Ngã Ba Bình Tân và Thành cổ Diên Khánh mức ồn luôn nằm trong giới hạn cho phép; tại Ngã ba Cây Dầu Đồi (khu vực có mật độ giao thông cao), tiếng ồn thường xuyên vượt quy chuẩn với tần suất 60%. So với TB năm 2019, mức ồn tại các trạm có xu hướng gia tăng.

- **Bụi (TSP):** dao động trong khoảng 27 – 300 $\mu\text{g}/\text{m}^3$: các trạm có nồng độ bụi đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn. So với TB năm 2019, nồng độ bụi tại các trạm hầu hết đều gia tăng.

- **SO₂, NO₂, CO, O₃ và HC:** đạt quy chuẩn tại tất cả các điểm quan trắc vào các thời điểm quan trắc trong năm với mức dao động của SO₂ là 11 – 39 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, NO₂: 5 – 34 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, CO: 1.709 – 9.729 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, O₃: 61 – 105 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và HC: 267 – 1867 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. So với TB năm 2019, các giá trị quan trắc biến động không nhiều.

- **Tại trạm quan trắc tự động Đồng Đế:** Tính đến tháng 10/2020, ngoài trừ các chỉ tiêu vi khí hậu (hướng gió, độ ẩm, áp suất), NO – NO₂ – NO_x, O₃, CO và SO₂ vẫn còn hoạt động tốt, các thiết bị module còn lại đều bị hỏng và chưa có giải pháp xử lý. Do đó, việc đánh giá chất lượng môi trường không khí xung quanh khu vực còn hạn chế và thiếu tính toàn diện. Giá trị trung bình năm của phân lon các giá trị quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép, thương đạt cực đại vào khoảng thời gian có mật độ xe cộ lưu thông trên đường lớn.

+ Theo chỉ số AQI chỉ đến tháng 6/2020, từ tháng 7/2020 đến nay module bụi (PM₁₀, PM_{2,5}) bị hỏng nên không có cơ sở để tính toán chỉ số AQI. Do đó, tính đến

tháng 6/2020, số ngày chất lượng không khí đạt loại tốt chiếm tỷ lệ 98,7%, chất lượng không khí đạt loại trung bình là 1,3%.

- **Tại trạm quan trắc tự động số 14 Hoàng Hoa Thám:** chất lượng môi trường không khí xung quanh khu vực trạm vẫn tương đối tốt, các giá trị quan trắc đều đạt QCVN 05:2013/ BTNMT

✓ **Khu vực Cam Lâm, Cam Ranh (KCN Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân Bay Cam Ranh, TP Cam Ranh)**

- **Tiếng ồn:** dao động trong khoảng 60,5 – 72,7 dBA; trừ trạm TP Cam Ranh có mức ồn vượt quy chuẩn với tần suất 20%, các trạm còn lại mức ồn luôn nằm trong giới hạn cho phép; So với TB năm 2019, mức ồn tại các trạm ít biến động.

- **Bụi (TSP):** dao động trong khoảng 20 – 307 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, hầu hết các trạm đều có nồng độ bụi nằm trong giới hạn cho phép, ngoại trừ Tp Cam Ranh nồng độ bụi vượt quy chuẩn với tần suất 10% . So với TB năm 2019, nồng độ bụi tại phần lớn các khu vực có xu hướng tăng, riêng khu vực KCN Suối Dầu và Tp Cam Ranh có xu hướng tăng.

- **SO₂, NO₂, CO, O₃ và HC:** đạt quy chuẩn tại tất cả các điểm quan trắc vào các thời điểm quan trắc trong năm với mức dao động của SO₂ là 11 – 39 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, NO₂: 5 – 47 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, CO: 1.709 – 12.486 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, O₃: 62 – 102 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và HC: 533 – 1.600 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. So với TB năm 2019, phần lớn các giá trị giảm nhẹ, trừ nồng độ CO tại TP Cam Ranh có xu hướng gia tăng.

✓ **Khu vực Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp)**

- **Tiếng ồn:** mức ồn khá thấp so với toàn tỉnh, giá trị dao động trong khoảng 59 – 67,7 dBA. So với TB năm 2019, mức ồn tại TT Khánh Vĩnh và TT Tô Hạp có xu hướng tăng.

- **Bụi (TSP):** luôn đạt quy chuẩn dao động từ 17-287 $\mu\text{g}/\text{m}^3$; nồng độ bụi luôn nằm trong giới hạn cho phép tại cả 02 trạm. So với TB năm 2019, nồng độ bụi tại TT Tô Hạp tăng, nhưng tại TT Khánh Vĩnh giảm.

- **SO₂, NO₂, CO, O₃ và HC:** đạt quy chuẩn tại tất cả các điểm quan trắc vào các thời điểm quan trắc trong năm với mức dao động của SO₂ là 11 – 25 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, NO₂: 4 – 21 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, CO: 246 – 6221 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, O₃: 77 – 87 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và HC: 467 – 1.600 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. So với TB năm 2019, phần lớn các thông số quan trắc tại TT Tô Hạp và TT Khánh Vĩnh có xu hướng tăng tại cả 02 trạm.

Bảng tổng hợp số lượng mẫu không khí xung quanh vượt quy chuẩn tính đến tháng 10 năm 2020

Stt	Thông số	Tiếng ồn	Bụi (TSP)	O ₃
	Trạm quan trắc			
A	Khu vực Vạn Ninh, Ninh Hòa			
1	TT Vạn Giã	-	-	-
2	Khu TĐC Ninh Thủy	-	-	-
3	Ngã ba Ninh Hòa	4	-	-
B	Khu vực Nha Trang, Diên Khánh			
4	CCN Đắc Lộc	-	-	-
5	Ngã ba Bình Tân	-	-	-
6	CCN Diên Phú	-	-	-

Stt	Thông số	Tiếng ồn	Bụi (TSP)	O ₃
	Trạm quan trắc			
7	Ngã ba Cây Dầu Đồi	6	-	-
8	Thành cổ DK	-	-	-
C	Khu vực Cam Lâm, Cam Ranh			
9	KCN Suối Dầu	-	-	-
10	Bãi Dài	-	-	-
11	TT Cam Đức	-	-	-
12	Sân bay Cam Ranh	-	-	-
13	TP Cam Ranh	2	1	-
D	Khu vực Khánh Sơn, Khánh Vĩnh			
14	TT Khánh Vĩnh	-	-	-
15	TT Tô Hạp	-	-	-

Ghi chú: (-) trong giới hạn cho phép của QCVN

2. Tình hình ô nhiễm nguồn nước mặt

Chất lượng nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tính đến tháng 10 trong năm 2020 dựa theo chỉ số chất lượng nước VN - WQI được đánh giá như sau:

Tại các hồ chứa nước: phần lớn chất lượng nước ở các hồ đều sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt với tần suất chất từ 90% - 100% (ngoại trừ Hồ Cam Ranh, Tiên Du và Suối Dầu đạt mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý với tần suất 10%). So với năm 2019, ngoài trừ Hồ Đá Bàn (chất lượng nước luôn duy trì mức 1 – đạt mục đích cấp nước sinh hoạt), các hồ còn lại đều được cải thiện.

Sông Cái Nha Trang: tính đến tháng 10/2020, chất lượng nước tại các trạm quan trắc mặc dù không có tháng bị ô nhiễm nặng nhưng tần suất đạt chỉ tiêu sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt tại các trạm chỉ từ 50% - 90%, riêng trạm Cầu Sắt Nha Trang có tần suất đạt mục đích cấp nước sinh hoạt cao nhất 90% (tuy nhiên nguồn nước này vẫn không sử dụng được cho mục đích cấp nước sinh hoạt, do ảnh hưởng bởi sự nhiễm mặn tại vị trí gần cửa biển – cửa sông), ngoài ra chất lượng nước tại các sông vào các tháng gần cuối năm có dấu hiệu suy giảm nhẹ. So với năm 2019, hầu hết chất lượng nước tại các trạm quan trắc ít biến động.

Sông Dinh Ninh Hòa: tương tự các trạm quan trắc khác trong toàn tỉnh, chất lượng nước vào các tháng cuối năm suy giảm nhẹ: tỉ lệ đạt mục đích cấp nước sinh hoạt với tần suất từ 70% - 90%, đạt mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp với tần suất 10%-20%. So với năm 2019, chất lượng nước các trạm trên sông Dinh Ninh Hòa đều được cải thiện.

Sông Suối Dầu và sông Tô Hạp: so với năm 2019, chất lượng nước tại 02 con sông này đều suy giảm nhẹ, chỉ đạt mục đích cấp nước sinh hoạt, tần suất đạt chỉ 80%.

Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: so với năm 2019, chất lượng nước tại 03 trạm đều được cải thiện khá tốt, không có tháng bị ô nhiễm nặng: Mương nhà máy dệt Nha Trang là trạm có chất lượng nước kém vì tần suất đạt mục đích tưới tiêu cao (tần suất 60%), các tháng còn lại đều đạt mức 2.

**Bảng tổng hợp số lượng mẫu nước mặt vượt quy chuẩn
tính đến tháng 10 năm 2020**

Stt	Thông số	pH	DO	TSS	BOD ₅	COD	Clorua	PO ₄	NO ₂	NO ₃	Amoni	Fe	KLN	DM	Coliform
	Trạm quan trắc														
A	Các hồ chứa nước														
1	Hồ Hoa Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Hồ Đá Bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hồ Tiên Du	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-
4	Hồ Suối Dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Hồ Cam Ranh	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	8	-	-	-
6	Hồ Ta Rục	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Hồ Suối Hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	Sông Cái Nha Trang														
8	Đồng Trăng	-	-	1	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-
9	Thanh Minh	-	-		6		-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Võ Cảnh	-	-	2	4	-	-	1	2	-	-	-	-	-	-
11	Cầu sắt NT	-	-	-	-	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Sông Dinh Ninh Hòa														
12	Cầu Dục Mỹ	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Đập Bảy Xã	-	-		-	-	-	-	1	-	1	-	-	-	-
14	Cầu Dinh NH	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
D	Sông Suối Dầu, sông Tô Hạp														
15	Sông Suối Dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Sông Tô Hạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
E	Các kênh mương tiếp nhận nước thải														
17	Cống Diên Toàn	-	6						1				-	-	-
18	Mương NM Dệt NT	-	8		5	5		10			10		-	-	
19	Công số 4 - KCN Suối Dầu	-	7	6			6	6	5		10		-	-	-

Ghi chú: (-) trong giới hạn cho phép của QCVN; - KLN: kim loại nặng (Cr, Zn, Cu, Pb, Cd, As);
- DM: dầu mỡ

3. Tình hình và kết quả xây dựng hệ thống quan trắc, thực hiện các chương trình quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu và báo cáo về môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa năm 2020 được thực hiện theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường giai đoạn đến năm 2020 tại Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 18/02/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Kế hoạch thực hiện và tần suất quan trắc môi trường năm 2020:

- Môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn: tại 15 vị trí, 1 lần/tháng và 2 trạm quan trắc tự động (tần suất 5 phút/lần, liên tục 24/24 giờ). Bao gồm các trạm: TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, Khu CN Đặc Lợi, Ngã ba Bình Tân, KCN Diên Phú, Ngã ba Cây Dầu Đôi, Thành cổ Diên Khánh, KCN Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân Bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, trạm tự động Đồng Đế, trạm quan trắc tự động số 14 Hoàng Hoa Thám.

- Môi trường nước mặt: tại 19 vị trí, 1 lần/tháng. Bao gồm các trạm: Hồ Hoa Sơn, Hồ Đá Bàn, Hồ Tiên Du, Hồ Cam Ranh, Hồ Tà Rục, Hồ Suối Hành, Hồ Suối Dầu, Đồng Trăng, Thanh Minh, Nhà máy nước Võ Cảnh, Cầu Sắt Nha Trang, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa, Sông Suối Dầu, Sông Tô Hạp, Cổng Diên Toàn, Mương Nhà máy Dệt Nha Trang, Công số 4 – KCN Suối Dầu.

- Môi trường nước ngầm: tại 13 vị trí, 1 lần/quý. Bao gồm các trạm: Khu vực Tuần Lễ, khu vực Dốc Ké, khu vực Dốc Lết, KCN Ninh Thủy, khu vực thôn Ninh Ích, khu vực Lương Hòa, khu vực Bình Tân, khu vực Lộ Thọ, KCN Diên Phú, khu vực Phước Tuy, khu vực Cam Hải Đông, KCN Suối Dầu, khu vực Cam Hiệp Nam.

- Môi trường nước biển: tại 18 vị trí, 1 lần/tháng hoặc 1 lần/2 tháng. Bao gồm các trạm:

- Vùng nuôi trồng thủy sản: Vũng Trâu Nằm (thị trấn Tu Bông), Đỉnh Đầm Nha Phu (phường Ninh Hà), Ngọc Diêm và Hòn Lao (xã Ninh Ích), Đỉnh đầm Thủy Triều (xã Cam Hải Đông), Cầu Long Hồ (phường Cam Nghĩa).
- Vùng bãi tắm: Đại Lãnh (xã Đại Lãnh), Bãi Dương và Quảng Trường 2/4 (TP Nha Trang), Bãi Dài (xã Cam Hải Đông).
- Vùng khác: Hòn Gầm, Cảng Hòn Khôi (xã Ninh Hải), Nhà máy Xi măng Vân Phong (phường Ninh Thủy), Đông hòn Mỹ Giang (xã Ninh Phước), Cảng Cầu Đá và Cửa Sông Tắc (phường Vĩnh Nguyên – Nha Trang), Nhà máy Đường Khánh Hòa (Cam Lâm), Cảng Cam Ranh (TP Cam Ranh).

- Quan trắc đa dạng sinh học:

+ Rừng ngập mặn tại Đầm Nha Phu (Ninh Ích – Ninh Hòa), 1 lần/5 năm.

+ Thảm cỏ biển: tại 5 vị trí, 1 lần/2 năm. Bao gồm: Khu vực Xuân Tự (vịnh Vân Phong), Lãng Ông (đầm Thủy Triều), Mỹ Ca (vịnh Cam Ranh), Đầm Già và Đầm Tre (vịnh Nha Trang).

+ Rạn san hô: tại 7 vị trí, 1 lần/2 năm. Bao gồm: Hòn Đen (vịnh Vân Phong); Bắc Hòn Tằm, Tây Bắc Hòn Tằm, Tây Nam Hòn Tằm (vịnh Nha Trang); Bãi Cạn Thủy Triều, Bãi Nồm (biển Cam Ranh); Rạn Trào (Vạn Ninh).

Năng lực phòng thí nghiệm của Trung tâm nhìn chung bảo đảm chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ do Sở giao thể hiện qua các chương trình thử nghiệm liên phòng do Trung tâm Quan trắc môi trường Quốc gia (CEM) tổ chức từ năm 2012 đến nay, các kết quả phân tích của Trung tâm đều đạt và được công nhận. Công tác QA/QC trong lấy mẫu và phân tích thí nghiệm được duy trì thường xuyên (bắt đầu từ năm 2009). Phòng thí nghiệm của Trung tâm đã được chứng nhận ISO 17025:2005, Trung tâm cũng là đơn vị đầu tiên trong tỉnh Khánh Hòa được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc theo Nghị định 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường:

Các dữ liệu quan trắc của trạm không khí tự động tại Làng trẻ SOS được truyền liên tục về Trung tâm Quan trắc môi trường Miền Bắc - thuộc Tổng cục Môi trường và được theo dõi, xử lý để xây dựng báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng năm.

Các số liệu quan trắc định kỳ được nhập, lưu giữ tại Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trên phần mềm Excel trong máy tính, đĩa, ổ cứng di động. Số liệu được sao lưu thường xuyên, bảo đảm an toàn.

Ngoài ra, dữ liệu quan trắc còn được lưu giữ và cập nhật hàng năm vào hệ thống dữ liệu TNMT của Sở do Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý.

Báo cáo quan trắc môi trường:

Trên cơ sở số liệu quan trắc thu được, năm 2020 đã thực hiện các báo cáo kết quả quan trắc định kỳ hàng tháng, năm của 2 trạm không khí tự động, báo cáo (tổng hợp) kết quả quan trắc môi trường, báo cáo nhanh kết quả phân tích (phục vụ cho Lãnh đạo Sở), thông báo thông tin môi trường hàng tháng.

Các báo cáo quan trắc, thông tin môi trường đều được thực hiện theo đúng quy định và được gửi đến Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, các sở ngành liên quan phục vụ kịp thời cho công tác quản lý. Thông tin quan trắc môi trường còn được sử dụng để cập nhật cho bảng tin điện tử đặt tại Sở và trên Bản tin Tài nguyên và Môi trường.

Thông tin về quan trắc TNMT còn được cập nhật vào Hệ thống thông tin phục vụ lãnh đạo và cộng đồng (trên web), dữ liệu được phân quyền để phục vụ cho lãnh đạo Sở, các đơn vị và cộng đồng.

Báo cáo số liệu quan trắc môi trường được thực hiện theo thông tư số 43/2015/TT- BTNMT của Bộ tài nguyên và Môi trường ngày 29/9/2015 v/v báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường.

4. Đánh giá chung về kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân

Kết quả đạt được:

Nhìn chung, mạng lưới quan trắc trong thời gian qua đã được triển khai thực hiện theo đúng quy hoạch, các trạm sau khi đầu tư xây dựng đều đã được duy trì vận hành tốt, bảo đảm chất lượng mẫu, số liệu tin cậy, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý về BVMT.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường phục vụ việc lưu trữ, cung cấp và trao đổi thông tin. Các báo cáo quan trắc môi trường bảo đảm tính khoa học, trung thực, chính xác, nội dung dễ hiểu, thời gian hoàn thành đã được cải tiến rút ngắn thời gian, đáp ứng kịp thời cho công tác chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ngành liên quan và phục vụ cộng đồng.

Hoạt động phân tích môi trường ở phòng thí nghiệm của Trung tâm Quan trắc TNMT đã triển khai hiệu quả, do chủ động trong phân tích đã đáp ứng nhanh cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, kiểm tra, thanh tra của Sở và các đơn vị khác.

Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Mạng lưới quan trắc trên địa bàn tỉnh sau khi đã điều chỉnh, bổ sung năm 2015 về cơ bản đã phát huy hiệu quả, tuy nhiên trong tương lai cần tiếp tục bổ sung để kiểm soát chặt chẽ các diễn biến các thành phần môi trường tại một số khu vực.

Hoạt động của các trạm quan trắc thủ công đã góp phần rất lớn trong công tác đánh giá hiện trạng môi trường của tỉnh, nhưng còn hạn chế trong việc theo dõi liên tục các diễn biến chất lượng môi trường.

- Về quản lý vận hành trạm quan trắc không khí tự động tại Làng trẻ SOS:

Tình trạng hỏng thiết bị: các module BTEX bị hỏng từ năm 2017, bụi (bị hỏng từ tháng 7/2020). Đến nay, Trạm đã được bàn giao lại hoàn toàn cho Trung tâm Quan trắc Môi trường miền Bắc (Trung tâm) quản lý, duy trì hoạt động Trạm từ tháng

8/2018, Trung tâm Quan trắc TNMT Khánh Hòa ký hợp đồng phối hợp với Trung tâm để vận hành, quản lý Trạm. Cho đến thời điểm hiện nay, đã có 4 modul phân tích khí (SO_2 , NO_x , O_3 , CO) hoạt động tốt và 6 sensor đo khí tượng (hướng gió, tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, khí áp, bức xạ mặt trời) đi vào hoạt động ổn định, cung cấp số liệu liên tục và chính xác. Các modul bụi, BTEX đang chờ khắc phục trong năm 2020.

Để hỗ trợ tốt cho việc vận hành trạm tự động thuộc mạng lưới quan trắc quốc gia, Trung tâm Quan trắc môi trường Miền Bắc và các đơn vị cung cấp thiết bị cần có chuyên gia nhiều kinh nghiệm, thiết bị hiệu chuẩn đầy đủ để giúp các địa phương trong việc giải quyết các sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của trạm.

- Về trang thiết bị quan trắc: còn thiếu các thiết bị dự phòng và phân tích cho các thông số như: hóa chất bảo vệ thực vật, toluen, benzen, C_xH_y , metyl Mercaptan, vi sinh... đã ảnh hưởng đến tính chủ động trong hoạt động phân tích mẫu.

- Kinh phí của tỉnh còn hạn chế, do vậy việc đầu tư các thiết bị quan trắc tự động không khí, nước mặt và nâng cao năng lực phòng thí nghiệm trong các năm tới còn gặp nhiều khó khăn. Đây cũng là vấn đề quan trọng cần được sự hỗ trợ của Trung ương để đẩy mạnh hoạt động quan trắc tài nguyên và môi trường trong những năm tới.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên:

Sự quan tâm, chỉ đạo từ Lãnh đạo các cấp và sự hỗ trợ các các đơn vị liên quan và trung ương đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quan trắc TNMT ngày càng phát triển.

Trung tâm Quan trắc TNMT được đầu tư thiết bị, nhân lực được đào tạo đúng chuyên môn, được thường xuyên tham dự các khóa tập huấn về quan trắc môi trường do các Bộ TNMT, Trung tâm Quan trắc môi trường Miền Bắc. Đồng thời thông qua các dịch vụ tư vấn, hợp tác với các chuyên gia, tổ chức đào tạo tại chỗ, đầu tư mới một số thiết bị, ..., cán bộ nhân viên Trung tâm đã tích lũy kinh nghiệm, nâng cao các kỹ năng sử dụng các thiết bị được đầu tư một cách hiệu quả.

Đơn vị quan trắc luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình lấy mẫu, phân tích mẫu theo quy định, bảo đảm số liệu phân tích tin cậy, khách quan.

Thường xuyên quan tâm đến hoạt động sáng kiến cải tiến để tăng hiệu quả công việc, rút ngắn thời gian hoàn thành công việc, bảo đảm chất lượng./.